

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Uông Bí khoá XX,
nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 202-QĐ/TW, ngày 02/8/2019 của Ban Bí thư về “Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện”;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Uông Bí lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025;
- Căn cứ tình hình thực tiễn, yêu cầu đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố,

Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Uông Bí khoá XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 quyết định Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chức năng của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy

1. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố (viết tắt là Thành ủy) là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ đại hội của đảng bộ thành phố; có chức năng lãnh đạo thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ thành phố, các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề xuất, kiến nghị với Tỉnh uỷ những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ đối với thành phố.

2. Ban Thường vụ Thành ủy là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ họp của Thành ủy; có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ; nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Thành ủy và cấp trên; quyết định chủ trương về công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Thành ủy; đề xuất, kiến nghị với Thành ủy và Tỉnh uỷ những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với thành phố; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

3. Thường trực Thành ủy (gồm Bí thư và các Phó Bí thư) chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và cấp trên; giải quyết công việc hằng ngày của đảng bộ thành phố theo quy chế làm việc; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập các kỳ họp của Ban Thường vụ Thành ủy.

Điều 2. Trách nhiệm của Thành ủy, Ban thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy

1. Thành ủy chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; đảng bộ và nhân dân thành phố về mọi mặt hoạt động của thành phố và những quyết định của mình.

2. Ban Thường vụ Thành ủy chịu trách nhiệm trước Thành ủy; Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; đảng bộ và nhân dân thành phố về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Báo cáo Thành ủy kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ hội nghị Thành ủy; kịp thời báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thành ủy về những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh vượt quá thẩm quyền.

3. Thường trực Thành ủy chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và Tỉnh ủy, trước đảng bộ và nhân dân thành phố về thực hiện nhiệm vụ được giao; báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Thành ủy, những việc được Ban Thường vụ ủy quyền và những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh vượt quá thẩm quyền trong phiên họp gần nhất.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố

1. Lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, cụ thể hoá các chủ trương, biện pháp triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ thành phố. Quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá và hằng năm; quy chế làm việc của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết của Thành ủy; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của cấp trên.

3. Định hướng hoặc quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng theo quy định của Điều lệ Đảng:

3.1. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bịa đặt.

3.2. Lãnh đạo thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

3.3. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; quyết định thành, lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền và theo quy định, hướng dẫn của cấp trên.

3.4. Căn cứ chỉ thị, quy định, hướng dẫn của cấp trên, lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội đảng bộ thành phố, hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có); thông qua dự thảo các văn kiện trình đại hội; chuẩn bị và giới thiệu nhân sự bầu vào cấp uỷ, ban thường vụ, uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo chủ chốt khoá mới.

3.5. Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền. Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên, thảo luận, quyết định số lượng Uỷ viên Ban Thường vụ, Uỷ viên Ban Chấp hành, Uỷ viên Uỷ ban Kiểm tra; bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Uỷ ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Uỷ ban kiểm tra Thành uỷ. Trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, Phó chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố. Xem xét, giới thiệu nhân sự đề nghị bổ sung cấp uỷ viên, Uỷ viên Ban Thường vụ Thành uỷ. Giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân để Hội đồng nhân dân bầu (*theo Quy định về Quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử của Ban Thường vụ Thành uỷ*)).

3.6. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ Thành uỷ. Lãnh đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề chính trị hiện nay.

3.7. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên. Quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên, vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của cấp trên.

4. Lãnh đạo chính quyền thành phố thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Định hướng những vấn đề quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của thành phố để Hội đồng nhân dân quyết nghị. Xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn và dài hạn; định kỳ xem xét, cho ý kiến về tình hình phát triển kinh tế - xã hội và định hướng nhiệm vụ tiếp theo. Cho ý kiến về quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu chức năng, quy hoạch nông thôn, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất của thành phố

theo quy hoạch chung của tỉnh và của Trung ương. Lãnh đạo thực hiện quy trình, thủ tục thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính theo chủ trương của cấp trên và quy định của pháp luật. Bàn chủ trương, biện pháp triển khai, tổ chức thực hiện những vấn đề lớn, quan trọng về kinh tế - xã hội, ngân sách, nội chính, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; các chương trình, dự án quan trọng của địa phương.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận, công tác dân tộc, công tác tôn giáo; chăm lo đời sống và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; xây dựng khối đoàn kết toàn dân; tạo sự đồng thuận trong xã hội. Lãnh đạo, tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh theo quy định của cấp có thẩm quyền.

6. Quyết định theo thẩm quyền các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của đảng bộ; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

7. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ Thành ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Thành ủy; quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ Thành ủy trình.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cấp trên.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Thành ủy

1. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Thành ủy. Quyết định triệu tập hội nghị Thành ủy; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình Thành ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thành ủy quy định tại Điều 3 Quy chế này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của thành phố để Thành ủy xem xét, quyết định.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ thành phố; nghị quyết, chỉ thị, quy định của Thành ủy và cấp trên. Tổ chức thực hiện thí điểm mô hình mới về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hoá, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức, cán bộ:

3.3. Quyết định tổ chức thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bịa đặt.

3.2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

3.3. Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc xây dựng quy chế làm việc, cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác phù hợp với tình hình thực tế địa phương; ban hành quy định cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc của Thành uỷ. Thực hiện chủ trương, giải pháp xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ của hệ thống chính trị thuộc thẩm quyền. Cho ý kiến về đề nghị thành lập, giải thể các hội quần chúng, hội nghề nghiệp tại địa phương theo chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật.

3.4. Cho ý kiến nội dung văn kiện, phê duyệt phương án nhân sự và chỉ đạo việc tổ chức đại hội các tổ chức đảng trực thuộc.

3.5. Quyết định công tác cán bộ theo thẩm quyền được phân cấp quản lý, bảo đảm đúng quy định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình (*theo Quy định về Quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử của Ban Thường vụ Thành uỷ*).

3.6. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Gợi ý kiểm điểm và chỉ đạo việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị thuộc diện quản lý.

3.7. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; quyết định việc kết nạp, kết nạp lại, công nhận đảng viên chính thức, xoá tên đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo quy định.

3.8. Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền thẩm tra, xác minh, kết luận cán bộ, đảng viên thuộc diện cấp uỷ cơ sở và Thành uỷ quản lý có vấn đề cần xem xét về chính trị theo Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng và các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

3.9. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên theo Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của cấp trên.

3.10. Đề nghị hoặc cho ý kiến việc xét tặng các danh hiệu thi đua, vinh dự nhà nước theo quy định; quyết định khen thưởng, kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên theo thẩm quyền. Cho ý kiến về việc đề nghị tặng thưởng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh; danh hiệu Anh hùng Lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý và các đơn vị đóng trên địa bàn thành phố; về việc công nhận cán bộ hoạt động trước Cách mạng tháng 8/1945.

3.11. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng, phát triển tổ chức, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố. Lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và

các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; cho ý kiến nội dung văn kiện, phương án nhân sự và giới thiệu nhân sự các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ quản lý để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố thực hiện bầu cử theo quy định.

4. Cho ý kiến về nội dung các kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố. Lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền địa phương thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Lãnh đạo cụ thể hoá và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế, xã hội. Định hướng hoặc quyết định các giải pháp để thực hiện những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội; các chương trình, dự án quan trọng theo phân cấp và cơ chế, chính sách có ảnh hưởng lớn đến đời sống nhân dân và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

4.1. Định hướng hoặc cho ý kiến về quan điểm, mục tiêu, giải pháp chủ yếu về chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực trên địa bàn thành phố.

4.2. Chủ trương, định hướng đối với: Quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh và UBND thành phố; nhiệm vụ và quy hoạch chung xây dựng các đô thị, các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, các khu chức năng đặc thù phải lấy ý kiến của cấp trên; nhiệm vụ và quy hoạch, kế hoạch phải thông qua Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định; chương trình phát triển đô thị giai đoạn 05 năm, 10 năm.

4.3. Chủ trương về nâng cấp đô thị; chương trình phát triển đô thị thành phố và các khu vực phát triển đô thị.

4.4. Cho ý kiến, chỉ đạo về chủ trương chính sách phát triển kinh tế - xã hội và một số dự án, đề án quan trọng, phức tạp ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng và nhân dân trên địa bàn thành phố:

a) Các dự án đầu tư công; dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

b) Ban Thường vụ Thành ủy cho chủ trương trong việc chấp thuận địa điểm quy hoạch cho các dự án đầu tư, cấp đất dân cư hoặc thay đổi quy hoạch trên địa bàn trước khi UBND thành phố trình UBND tỉnh, các sở ngành của tỉnh xem xét, phê duyệt, chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp với quy mô cụ thể sau: (1) Chấp thuận chủ trương địa điểm quy hoạch cho các doanh nghiệp, tập thể, đơn vị, cá nhân xin nghiên cứu đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở sản xuất, kinh doanh, thương mại dịch vụ, hạ tầng kỹ thuật, văn hóa thể thao.... có diện tích từ 0,5 ha trở lên. (2) Chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp có diện tích từ 0,5 ha trở lên. (3) Thống nhất quy mô, hoặc thay đổi quy mô các dự án, công trình lớn thuộc vốn ngân sách nhà nước trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (thông báo cụ thể công trình theo kế hoạch năm). (4) Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng; quy hoạch phân khu chức năng; quy hoạch nông thôn; quy hoạch chi tiết theo hướng làm thay đổi tăng quy mô, tính chất, mật độ xây dựng của dự án; quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất của thành phố theo các quy hoạch cấp trên.

c) Điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách đã được Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thông qua (nếu cần thiết và báo cáo Ban Chấp hành trong Hội nghị gần nhất).

d) Các đề án, chương trình phát triển kinh tế, xã hội, chương trình tổng thể về cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử; đào tạo nguồn nhân lực; phát triển văn hoá, khoa học công nghệ, chăm sóc sức khoẻ nhân dân; bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu. Các dự án di dân, khắc phục hậu quả về môi trường, thiên tai, phục vụ phát triển kinh tế, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn thành phố.

đ) Các đề án, dự án về quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội, môi trường, văn hóa, tôn giáo và đối ngoại hoặc các đề án, dự án quan trọng khác theo đề nghị của Thường trực Thành ủy hoặc của cấp ủy đảng cơ sở trực thuộc.

4.5. Thảo luận và cho ý kiến về nội dung chương trình kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố; các cơ chế, chính sách quan trọng có sử dụng nguồn ngân sách địa phương trước khi trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết nghị.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân vững chắc; xây dựng khu vực phòng thủ; công tác phòng, chống tội phạm; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp trên địa bàn, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo...

6. Lãnh đạo công tác nội chính, tư pháp, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và việc xử lý các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp theo quy định và theo thẩm quyền.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

8. Tham gia ý kiến với cấp trên trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế của Đảng, nhất là những vấn đề liên quan đến địa phương.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao.

10. Ban Thường vụ Thành ủy uỷ quyền cho Thường trực Thành ủy thực hiện một số công việc thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Thành ủy, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện:

10.1. Về tổ chức, cán bộ:

a) Quyết định thẩm tra, xác minh cán bộ, đảng viên thuộc diện cấp uỷ cơ sở, Thành ủy quản lý khi có vấn đề cần xem xét về chính trị và một số vấn đề khác (tuổi, bằng cấp, học hàm, học vị, tài sản, thu nhập...) theo quy định để báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, kết luận theo thẩm quyền.

b) Chuẩn y kết quả bầu cử cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của cấp uỷ trực thuộc.

c) Xét duyệt, quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, nâng bậc lương đối với Hiệu Trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở; Trại trưởng, Phó Trại trưởng Trại y tế

các xã, phường và các chức danh cán bộ thuộc diện Thường trực Thành ủy quản lý (theo Quy định về Quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử của Ban Thường vụ Thành ủy).

d) Tham gia ý kiến việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng... đối với cán bộ là cấp phó một số cơ quan thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc đang công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương theo quy định (trừ quân sự, công an, viện kiểm sát, toà án).

đ) Chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức thực hiện việc chất vấn, lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm; việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

e) Chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo quy định.

g) Xem xét, cho ý kiến đề nghị cấp có thẩm quyền xét phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sỹ nhân dân và đề nghị tặng Huân chương độc lập, Huân chương Lao động, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ đối với tập thể, cá nhân các đơn vị thuộc quyền quản lý và các đơn vị đóng trên địa bàn thành phố.

h) Ban Thường vụ Thành ủy ủy quyền cho tập thể Thường trực Thành ủy chủ trì cùng các Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy là Thủ trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy căn cứ Điều lệ Đảng, các quy định hiện hành, xét khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác Đảng.

i) Xét duyệt hồ sơ đề nghị kết nạp đảng viên, chuyển đảng chính thức cho đảng viên dự bị; xét duyệt hồ sơ đề nghị xóa tên hoặc xin ra khỏi đảng.

10.2. Về công tác nội chính, quốc phòng, an ninh, đối ngoại

a) Cho ý kiến về chương trình công tác hằng năm và đánh giá công tác năm của các cơ quan nội chính; chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất liên quan đến an ninh trật tự trên địa bàn, nhất là an ninh chính trị, tôn giáo, dân tộc; lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng quân sự, công an thành phố tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quốc phòng - an ninh của thành phố. Phối hợp với cấp ủy, chỉ huy các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng - an ninh tại địa phương.

b) Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến Ban Thường vụ Thành ủy. Cho chủ trương xử lý một số vụ án quan trọng theo quy định; đối với những vấn đề khó, phức tạp, vượt quá thẩm quyền thì báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy.

c) Chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại ở địa phương theo quy định.

10.3. Về kinh tế - xã hội:

a) Cho ý kiến việc sử dụng nguồn ngân sách dự phòng và các nguồn hỗ trợ khác để phục vụ nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, cứu trợ khẩn cấp theo quy chế làm việc và phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố.

b) Chỉ đạo, điều hành công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của đảng bộ theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

c) Ban Thường vụ Thành ủy uỷ quyền cho Thường trực Thành ủy (báo cáo lại BTV Thành ủy tại kỳ họp gần nhất) thống nhất chủ trương trong việc chấp thuận địa điểm quy hoạch cho các dự án đầu tư, cấp đất dân cư hoặc thay đổi quy hoạch trên địa bàn trước khi UBND thành phố trình UBND tỉnh, các sở ngành của tỉnh xem xét, phê duyệt, chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp với quy mô cụ thể sau: (1) Chấp thuận chủ trương địa điểm quy hoạch cho các doanh nghiệp, tập thể, đơn vị, cá nhân xin nghiên cứu đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở sản xuất, kinh doanh, thương mại dịch vụ, hạ tầng kỹ thuật, văn hóa thể thao.... có diện tích từ 0,2 đến 0,5 ha (*Giao UBND Thành phố xem xét theo thẩm quyền đối diện tích nhỏ hơn 0,2 ha và báo cáo Thường trực Thành ủy vào cuộc họp gần nhất*). (2) Chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp có diện tích từ 0,2 đến 0,5 ha (*Giao UBND Thành phố xem xét theo thẩm quyền đối với diện tích nhỏ hơn 0,2 ha và báo cáo Thường trực Thành ủy vào cuộc họp gần nhất*). (3) Thống nhất về chủ trương thiết kế xây dựng các dự án, công trình có quy mô lớn thuộc vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thuộc thẩm quyền của thành phố (thông báo cụ thể công trình theo kế hoạch năm).

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Thành ủy

1. Giúp Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khoá của Thành ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng tháng, quý, 6 tháng và cả năm của Ban Thường vụ Thành ủy, chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Thành ủy; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung trình hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy quyết định.

2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn thành phố trong việc tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quy định, quy chế của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và cấp trên.

3. Chỉ đạo giải quyết công việc hằng ngày của đảng bộ; những vấn đề đột xuất phát sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Thành ủy; công việc đột xuất, phát sinh theo sự chỉ đạo của cấp trên và theo quy chế làm việc của Thành ủy. Báo cáo kết quả giải quyết cho Ban Thường vụ Thành ủy tại phiên họp gần nhất.

4. Thực hiện những công việc Ban Thường vụ Thành ủy uỷ quyền và được cụ thể hoá trong quy chế làm việc của Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy. Báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Thành ủy tại phiên họp gần nhất.

Trong phạm vi được uỷ quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Thành ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định, kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy.

Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ Thành ủy uỷ quyền, Thường trực Thành ủy phải thảo luận tập thể và quyết định trên cơ sở thống nhất của các thành viên. Trường hợp chưa có sự thống nhất thì phải báo cáo rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố (gọi tắt là *Thành ủy viên*)

1. Chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện, mọi mặt trước Ban Chấp hành về sự lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Chủ động xây dựng chương trình công tác năm và toàn khóa để báo cáo xin ý kiến đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy được phân công phụ trách ngành, lĩnh vực, địa phương và báo cáo Thường trực Thành ủy. Cùng cấp ủy nơi công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra cấp ủy trực thuộc về việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở các địa phương, đơn vị được phân công phụ trách.

2. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận chủ chốt, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm; chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc các phòng, ban, đơn vị, địa phương được phân công phụ trách. Chỉ đạo tổ chức triển khai các biện pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và thực hành tiết kiệm trong phạm vi đơn vị, lĩnh vực phân công phụ trách. Chịu trách nhiệm đối với những vi phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

3. Thường xuyên nắm tình hình thực tế, giữ mối liên hệ thường xuyên với đảng viên, quần chúng để kịp thời phát hiện, báo cáo những vấn đề phức tạp, đột xuất, những vấn đề mới liên quan đến lĩnh vực hoặc địa bàn được phân công phụ trách; chủ động đề xuất những ý kiến cần thiết về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại và công tác xây dựng Đảng với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy.

4. Tham dự đầy đủ các phiên họp Ban Chấp hành; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến vào các đề án, dự án, các vấn đề do Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy đề nghị; có trách nhiệm tham gia đóng góp ý kiến bằng văn bản đối với những nội dung cần phải xin ý kiến đối với các đồng chí Thành ủy viên; biểu quyết những quyết định chung của Ban Chấp hành và cùng chịu trách nhiệm lãnh đạo thực hiện những quyết định đó.

5. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ, các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cương quyết đấu tranh bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng; giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và tinh thần đoàn kết trong Đảng. Giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống. Thực hiện tốt Quy định của Bộ Chính trị về giữ mối liên hệ với chi bộ nơi cư trú và Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm. Chấp hành nghiêm túc sự phân công, điều động công tác của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy.

6. Thực hiện đúng chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn; thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình, chất vấn đã được quy định trong Điều lệ Đảng và quy định của pháp luật.

7. Được cung cấp và yêu cầu cung cấp kịp thời những thông tin, tài liệu cần thiết về các lĩnh vực hoặc địa bàn mình được phân công phụ trách; về tình hình của thành phố, của tỉnh, trong nước và quốc tế theo quy định.

8. Các Thành ủy viên phải chủ động sắp xếp thời gian đi cơ sở (ít nhất 01 lần/tháng); lắng nghe ý kiến của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; tìm hiểu, phát hiện những mâu thuẫn, yếu kém của cơ sở thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công, phụ trách và nắm chắc tình hình để chỉ đạo, xử lý, giải quyết tại chỗ hoặc kiến nghị với cấp ủy, các tổ chức và cá nhân liên quan để kịp thời chỉ đạo, giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền giải quyết phải báo cáo cấp trên xin ý kiến chỉ đạo. Thường xuyên báo cáo kết quả công tác với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy phụ trách địa bàn, lĩnh vực hoặc Thường trực Thành ủy.

9. Các Thành ủy viên phải cho ý kiến và thể hiện quan điểm của mình về những vấn đề Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy xin ý kiến bằng văn bản và gửi về theo đúng thời gian quy định. Trong trường hợp quá thời hạn quy định mà không có văn bản gửi về được hiểu là đã đồng ý.

10. Thành ủy viên là Thủ trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy được ký một số văn bản theo ủy quyền của Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy trong lĩnh vực công tác khi được phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy chỉ đạo và kiểm tra việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của cấp trên và của Thành ủy trong lĩnh vực hoặc địa bàn công tác được phân công.

2. Chủ động đề xuất với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy những vấn đề thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách và những vấn đề khác có liên quan đến việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chủ trương, định hướng lớn của thành phố.

3. Tham gia thảo luận, biểu quyết thể hiện chính kiến, lập trường, quan điểm, thái độ của mình về các vấn đề được xin ý kiến để Ban Thường vụ Thành ủy quyết định.

4. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo cơ quan chức năng liên quan phối hợp giải quyết công việc thuộc lĩnh vực được phân công, những kiến nghị của các tổ chức, cơ quan, cán bộ thuộc phạm vi phụ trách. Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền, hoặc thấy cần thiết thì chủ động trao đổi với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy phụ trách hoặc báo cáo xin ý kiến Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy theo phạm vi và tầm quan trọng của vấn đề.

5. Định kỳ hằng tháng, hằng quý hoặc khi cần thiết, Ủy viên Ban Thường vụ làm việc với các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công phụ trách để kiểm tra tình hình thực hiện nghị quyết của Đảng và chỉ đạo các mặt công tác được phân công.

6. Tham gia lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền thuộc lĩnh vực, đơn vị, địa phương được phân công phụ trách.

7. Ủy viên Ban Thường vụ là Thủ trưởng các cơ quan tham mưu giúp việc Thành ủy được thay mặt Ban Thường vụ ký một số văn bản theo ủy quyền của Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy trong lĩnh vực công tác khi được phân công (trừ những quyết định có liên quan đến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ đương chức).

8. Giải quyết và chịu trách nhiệm về một số công việc trong phạm vi được phân công phụ trách do Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy phân công hoặc ủy quyền; đồng thời có trách nhiệm thông tin, báo cáo đầy đủ nội dung, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công, ủy quyền trong thời gian gần nhất.

9. Ủy viên Ban Thường vụ là Thủ trưởng Cơ quan Tổ chức - Nội vụ, Thủ trưởng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra, khi thực hiện nhiệm vụ là Ủy viên Ủy ban nhân dân, theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố.

10. Ủy viên Ban Thường vụ là Trưởng Ban Dân vận Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ thành phố, Trưởng Khối Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể chính trị - xã hội thành phố khi thực hiện nhiệm vụ là Chủ tịch Ủy ban MTTQ thành phố, Trưởng Khối Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể chính trị - xã hội thành phố thực hiện theo Quy chế làm việc của Ủy ban MTTQ thành phố, Quy chế làm việc của cơ quan Khối Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể chính trị - xã hội thành phố.

11. Ủy viên Ban Thường vụ là Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy, đồng thời là Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thành phố khi thực hiện nhiệm vụ là Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thành phố thực hiện theo Quy chế làm việc của Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thành phố.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy

1. Đồng chí Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố

Là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và trước Đảng bộ, nhân dân thành phố về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực. Bí thư Thành ủy có nhiệm vụ và quyền hạn:

1.1. Chủ trì định hướng thảo luận và kết luận các hội nghị của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, định hướng chỉ đạo của Thường trực Thành ủy và của cấp trên về các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ. Chỉ đạo, phân công các Phó Bí thư Thành ủy giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ.

1.2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong đảng bộ, nhân dân thành phố và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng bộ và của cấp trên; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ thảo luận quyết định để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của cấp trên; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị

những đề án quan trọng trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh.

1.3. Trực tiếp làm Bí thư Đảng ủy Quân sự thành phố và Trưởng Ban chỉ đạo: (Cải cách tư pháp; Ban chỉ đạo khoa học công nghệ; Ban chỉ đạo quản lý và thực hiện quy hoạch...); trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân, xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; chỉ đạo các mặt công tác của Đảng ủy Công an thành phố. Trực tiếp chỉ đạo công tác nội chính, an ninh chính trị; chỉ đạo hoạt động của Cơ quan Tổ chức - Nội vụ và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra thành phố; chủ trì giao ban định kỳ với các cơ quan khối nội chính; định kỳ 6 tháng, năm tổ chức giao ban với các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thành phố.

1.4. Chỉ đạo chung công tác xây dựng Đảng; trực tiếp chỉ đạo công tác tổ chức bộ máy biên chế, tổ chức cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng, công tác bảo vệ chính trị nội bộ; chỉ đạo chung công tác chính trị tư tưởng, công tác đối ngoại và các vấn đề trọng yếu và cơ mật về quốc phòng - an ninh trên địa bàn thành phố.

1.5. Giữ mối liên hệ công tác với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh, Bí thư Ban cán sự Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh; Bí thư Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đồng chí bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành và các đồng chí bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc thành phố; là trung tâm và giữ vững đoàn kết trong Đảng bộ thành phố. Đề xuất và chỉ đạo công tác chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh và lãnh đạo cấp trên về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thành ủy.

1.6. Ký các nghị quyết, chỉ thị và văn bản của Thành ủy theo thẩm quyền; ký quyết định tặng giấy khen của cấp ủy đối với tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng và bảo vệ Đảng; ký quyết định điều động, phân công công tác đối với đồng chí Thành ủy viên (*trừ các đồng chí do các cơ quan Tỉnh quản lý*).

1.7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy giao.

1.8. Là Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố: Lãnh đạo hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố giữ mối liên hệ với Ủy ban nhân dân, các cơ quan nhà nước, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức xã hội khác và công dân; thực hiện các nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng nhân dân theo Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy

Phó Bí thư Thường trực Thành ủy cùng Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố chịu trách nhiệm về các mặt công tác và hoạt động hằng ngày

của Thường trực Thành uỷ. Phó Bí thư Thường trực Thành uỷ có các trách nhiệm và quyền hạn:

2.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành uỷ, tập thể Thường trực Thành uỷ và đồng chí Bí thư Thành uỷ về chỉ đạo xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, gắn với quy chế dân chủ cơ sở và công tác đảng viên; chỉ đạo xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh; Chỉ đạo việc nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, đề xuất các chủ trương, giải pháp kiện toàn, củng cố và nâng cao năng lực lãnh đạo của các loại hình tổ chức cơ sở đảng; phối hợp chỉ đạo xây dựng chính quyền, MTTQ và các đoàn thể nhân dân; điều hành hoạt động hằng ngày của Thành uỷ. Trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm mọi mặt về hoạt động của Văn phòng Thành uỷ.

2.2. Chỉ đạo việc xây dựng, thẩm định dự thảo các văn bản, tổ chức thực hiện các quy chế, chương trình làm việc của Thành uỷ, Ban Thường vụ Thành uỷ; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình, nội dung, thẩm định nội dung, đề án, chương trình, kế hoạch, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, triệu tập thành phần tham dự các hội nghị của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành uỷ.

2.3. Trực tiếp giải quyết những công việc do Bí thư Thành uỷ uỷ nhiệm; thay mặt Bí thư Thành uỷ lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Bí thư Thành uỷ khi đồng chí Bí thư Thành uỷ đi vắng và uỷ quyền.

2.4. Thay mặt Thường trực Thành uỷ theo dõi, phối hợp với đồng chí Phó bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác chỉ đạo triển khai các biện pháp để phát triển kinh tế - xã hội, chuẩn bị xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, trật tự - an toàn xã hội và công tác cải cách hành chính trong cơ quan nhà nước.

2.5. Trực tiếp làm Trưởng Ban chỉ đạo 35 của thành phố, Ban chỉ đạo Quy chế dân chủ cơ sở thành phố, Bí thư Đảng bộ Cơ quan Thành uỷ; chỉ đạo hoạt động của tổ chức Đảng trong các doanh nghiệp, các đơn vị sản xuất thuộc Bộ, ngành Trung ương đóng trên địa bàn; phụ trách Đảng bộ khối doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước thành phố.

2.6. Chỉ đạo công tác tuyên giáo, công tác dân vận, công tác vận động quần chúng, quy chế dân chủ cơ sở, công tác nghiên cứu lý luận, công tác phối hợp giữa cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân để tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp uỷ. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận Thành uỷ, khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố.

2.7. Chủ trì giao ban định kỳ hàng tháng, quý với các cơ quan khối Đảng, khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thành phố.

2.8. Chỉ đạo công tác phát triển nguồn nhân lực (bao gồm cả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ). Trực tiếp chỉ đạo công tác cải cách hành chính, thi đua, khen thưởng trong Đảng; công tác tài chính đảng và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất với Thường trực, Ban Thường vụ và

Ban Chấp hành những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách.

2.9. Giúp đồng chí Bí thư để theo dõi và chỉ đạo một số nội dung cụ thể như: Công tác kiểm tra, giám sát; công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí; công tác quản lý trật tự trong khai thác, vận chuyển tài nguyên khoáng sản; về phát triển dịch vụ, du lịch; về công tác quản lý môi trường và trật tự đô thị; công tác cải cách tư pháp; công tác đền bù giải phóng mặt bằng.

2.10. Phụ trách công tác thi đua khen thưởng của Đảng bộ thành phố; Thủ trưởng cơ quan, phụ trách công tác tài chính, chủ tài khoản cơ quan Thành ủy; Thay mặt Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy ký các báo cáo định kỳ và một số văn bản khác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy theo lĩnh vực phụ trách và sự phân công của đồng chí Bí thư Thành ủy.

2.11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy hoặc đồng chí Bí thư Thành ủy phân công.

3. Đồng chí Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố

Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ngoài việc cùng với Bí thư và Phó Bí thư Thường trực chịu trách nhiệm về các mặt công tác và hoạt động của Thường trực Thành ủy, có các trách nhiệm và quyền hạn:

3.1. Chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện, mọi mặt về hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố, của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước từ thành phố tới xã, phường theo quy định của pháp luật; cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố trong Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

3.2. Chịu trách nhiệm giữ mối liên hệ công tác với các cơ quan cấp trên và các cơ quan của Thành phố để thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật; của cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công phụ trách.

3.3. Là Bí thư Đảng bộ khối Chính quyền, là người đứng đầu cơ quan hành chính cao nhất của thành phố, có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hoá thành chương trình, kế hoạch hành động để tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận của Đảng và Thành ủy, của Hội đồng nhân dân thành phố và của cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại và công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ (*theo Quy định về Quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử của Ban Thường vụ Thành ủy*); tổ chức quán triệt, thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân ở địa phương.

3.4. Chỉ đạo công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch hằng năm và 5 năm; chỉ đạo chuẩn bị các nội dung và xây dựng chương trình, kế hoạch, báo cáo sơ kết, tổng kết, đề án cụ thể về lĩnh vực kinh tế - xã hội, ngân sách, đầu tư xây dựng cơ

bản, quốc phòng - an ninh, và các nội dung quan trọng khác... để trình hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy thảo luận và cho chủ trương (thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy) theo quy định. Trực tiếp làm Trưởng các Ban chỉ đạo theo quy định của pháp luật.

3.5. Chỉ đạo các cơ quan chức năng thuộc quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; công tác tiếp dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác cải cách hành chính, công tác thi đua - khen thưởng, công tác dân vận chính quyền, công tác đối ngoại của thành phố; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, quốc phòng, an ninh trên địa bàn thành phố theo quy chế và quy định của pháp luật.

3.6. Tham gia Đảng ủy Quân sự thành phố; phối hợp trong công tác chỉ đạo đối với Đảng ủy Công an thành phố. Chỉ đạo việc phối hợp với các lực lượng quân sự, công an trên địa bàn thực hiện các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng - an ninh. Phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy trong xử lý công việc hàng ngày nhằm bảo đảm thống nhất, hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành giữa cấp ủy đảng và chính quyền.

3.7. Quyết định về thực hiện chính sách thường xuyên đối với cán bộ, công chức các phòng, ban, đơn vị công tác tại cơ quan chuyên môn thuộc chính quyền theo phân cấp (*theo Quy định về Quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử của Ban Thường vụ Thành ủy*); ký các quyết định và các văn bản của cấp ủy do đồng chí Bí thư Thành ủy phân công.

3.8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy hoặc đồng chí Bí thư Thành ủy phân công; thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân theo Luật tổ chức Chính quyền địa phương và Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA THÀNH ỦY, BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC THÀNH ỦY

Điều 9. Quan hệ công tác của Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy với Tỉnh ủy

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Tỉnh ủy, mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến những vấn đề bức xúc, nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo trên địa bàn thành phố.

Điều 10. Quan hệ công tác của Thành uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Thành uỷ với các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh uỷ

1. Căn cứ quy định hiện hành và yêu cầu công tác, phối hợp chặt chẽ với các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh uỷ trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến thành phố.

2. Chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ.

Điều 11. Quan hệ công tác của Thành uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Thành uỷ với Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Công an, Quân sự, các cơ quan khối nội chính, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

1. Với Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân thành phố

Thành uỷ mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Thành uỷ lãnh đạo tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân thông qua đảng viên là thành viên thường trực Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân, đảng viên là thành viên Uỷ ban nhân dân thành phố; bảo đảm cho Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân thành phố thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, trên cơ sở đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân thành phố căn cứ vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, các văn bản chỉ đạo của Thành uỷ, Ban Thường vụ Thành uỷ và tình hình thực tiễn của thành phố để cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Đề xuất với Thành uỷ, Ban Thường vụ Thành uỷ cho chủ trương, biện pháp đối với các vấn đề quy định tại Khoản 4, Điều 3, Khoản 4, Điều 4 Quy chế này và những nội dung cần thiết khác.

1.1. Thường trực Thành uỷ chỉ đạo Thường trực HĐND thành phố chuẩn bị trình Ban Thường vụ cho ý kiến về những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, chương trình các kỳ họp và những quyết định quan trọng của HĐND thuộc thẩm quyền trước khi trình HĐND thành phố quyết định.

1.2. Thường trực Thành uỷ chỉ đạo UBND thành phố chuẩn bị trình Ban Thường vụ cho ý kiến về các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của địa phương về phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư, ngân sách, quốc phòng - an ninh, đối ngoại,... trước khi tổ chức thực hiện hoặc trình HĐND thành phố quyết định theo quy định.

1.3. Căn cứ vào nghị quyết, kết luận của Thành uỷ, Ban Thường vụ Thành uỷ hoặc Thường trực Thành uỷ, UBND thành phố cụ thể hóa bằng chương trình, kế hoạch công tác hoặc chuyên đề trình HĐND thảo luận và quyết định theo quy định của pháp luật. Định kỳ hoặc khi có yêu cầu, UBND thành phố báo cáo tình hình, kết quả kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh... của thành phố và những công việc chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố với Thường trực và Ban Thường vụ Thành uỷ; những trường hợp có nội dung đột xuất, quan trọng ảnh hưởng lớn đến

tình hình kinh tế - xã hội, an ninh trật tự của thành phố thì phải báo cáo Thường trực và Ban Thường vụ Thành uỷ cho ý kiến trước khi thực hiện.

2. Đối với Công an, Quân sự và các cơ quan nội chính thành phố

2.1. Ban Thường vụ, Thường trực Thành uỷ bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Đảng đối với cơ quan công an, quân sự và các cơ quan nội chính trên các vấn đề trọng yếu, cơ mật và phối hợp với ngành dọc cấp trên về công tác tổ chức, cán bộ theo qui định của Điều lệ Đảng và quy định của Trung ương.

2.2. Đối với các vấn đề cụ thể như: An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng lực lượng, công tác quân sự - quốc phòng địa phương... định kỳ hoặc đột xuất, cấp ủy cơ quan công an, quân sự và các cơ quan nội chính thành phố phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Thành uỷ.

2.3. Định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất Thường trực Thành uỷ giao ban với thủ trưởng các cơ quan công an, quân sự và các cơ quan nội chính thành phố để nghe kết quả hoạt động và những vấn đề cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo.

3. Với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

Ban Thường vụ, Thường trực Thành uỷ lãnh đạo tổ chức và hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Ban Chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội thông qua tổ chức đảng và đảng viên là thành viên của Ủy ban hoặc Ban Chấp hành các tổ chức đó. Định kỳ hằng năm, Ban Thường vụ hoặc Thường trực Thành uỷ làm việc với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố để nghe kết quả thực hiện và định hướng hoạt động của các tổ chức.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Thành uỷ, Ban Thường vụ Thành uỷ, hướng dẫn của cấp trên, xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch của tổ chức mình. Tham mưu đề xuất với Thành uỷ, Ban Thường vụ Thành uỷ các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ chính trị của tổ chức mình.

3.1. Thường trực Thành uỷ cho ý kiến chỉ đạo về những định hướng lớn về chương trình, nội dung hoạt động hằng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố trước khi trình Ban Thường vụ Thành uỷ quyết định. Định kỳ, Thường trực Thành uỷ chỉ đạo, giao ban với Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội của thành phố.

3.2. Thường trực Thành uỷ chỉ đạo kiểm tra sự phối hợp của các cấp ủy đảng, chính quyền với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương lớn về công tác dân vận trong hệ thống chính trị ở địa phương và chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị chức năng đảm bảo các điều kiện cần thiết cho các đoàn thể hoạt động.

3.3. Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố kịp thời cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng thành chương trình, kế hoạch công tác phù hợp, động viên đoàn viên, hội viên thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; thực hiện giám sát,

phản biện xã hội; chủ động lựa chọn những vấn đề cần thiết, định kỳ báo cáo các hoạt động với Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy theo quy định.

Điều 12. Quan hệ công tác của Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy

Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Đề xuất với Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, giải quyết những vấn đề quan trọng liên quan nhiệm vụ chính trị của đơn vị mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

1. Ban Thường vụ lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy và Trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố; quyết định quy chế làm việc của từng cơ quan nhằm bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Ban Thường vụ.

2. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy và Trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao có nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu về nội dung công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy; đề xuất chương trình, kế hoạch hoặc nghị quyết chuyên đề... Giúp Ban Thường vụ Thành ủy hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện và kịp thời sơ tổng kết chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Thành ủy theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan.

3. Định kỳ hằng tháng, quý, năm các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy và Trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến Thường trực và Ban Thường vụ Thành ủy. Khi nhận được văn bản chỉ đạo (nghị quyết, chỉ thị, kết luận...) của cấp trên thuộc phạm vi phụ trách, phải báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy về nội dung, kế hoạch, thời gian thực hiện và triển khai sau khi có ý kiến chỉ đạo của Thường trực Thành ủy.

4. Định kỳ hằng tháng, Thường trực Thành ủy giao ban với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy và Trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố.

Điều 13. Quan hệ công tác của Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc

Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo

điều kiện để các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc chịu trách nhiệm trước Thành uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Thành uỷ về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của đơn vị. Đề xuất với Ban Thường vụ Thành uỷ xem xét, giải quyết những vấn đề quan trọng liên quan nhiệm vụ chính trị của đơn vị và của thành phố có liên quan đến địa phương, đơn vị. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

1. Ban Thường vụ lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra hoạt động và nắm tình hình của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc và các đơn vị trong thành phố thông qua các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành uỷ, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thuộc lĩnh vực hoặc địa bàn được phân công phụ trách.

2. Cấp uỷ đảng trực thuộc chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành uỷ về toàn bộ các mặt công tác của địa phương, đơn vị. Phải bảo đảm thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất các vấn đề phát sinh bằng văn bản hoặc trực tiếp khi cần thiết, trường hợp có vấn đề vướng mắc thì báo cáo với Ban Thường vụ, Thường trực Thành uỷ những vấn đề đã được quy định tại Quy chế này.

Điều 14. Quan hệ công tác trong nội bộ Thường trực Thành uỷ

1. Thường trực Thành uỷ họp định kỳ mỗi tuần một lần vào thứ Hai (họp đột xuất khi cần thiết) hoặc điều chỉnh hợp lý trong tuần nếu không bố trí được vào thứ Hai, thành phần mời gồm Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND (*chủ tịch, phó chủ tịch*), Trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành uỷ, Chánh Văn phòng Thành uỷ, Chánh Văn phòng HĐND và UBND Thành phố (tùy từng nội dung họp của Thường trực Thành uỷ). Căn cứ nội dung mỗi phiên họp, Thường trực Thành uỷ có thể xem xét cho mời thêm một số thành phần gồm: Đại diện các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND thành phố, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành uỷ, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các ban, ngành chức năng thành phố có liên quan.

Nội dung họp Thường trực Thành uỷ: Nghe phản ánh tình hình tuần qua và xác định chương trình công tác tuần tới của Thường trực; bàn thống nhất trước về nội dung những vấn đề sẽ đưa ra Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thảo luận và quyết định; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực Thành uỷ đã được Ban Thường vụ ủy quyền; cho ý kiến để xử lý kịp thời những công việc hằng ngày vượt quá thẩm quyền cá nhân của từng đồng chí trong Thường trực Thành uỷ những vấn đề quan trọng, đột xuất theo thẩm quyền của Thường trực. (*Để bảo đảm thời gian theo quy định về cải cách hành chính và phục vụ doanh nghiệp, nhà đầu tư, tại cuộc họp giao ban Thường trực Thành uỷ hằng tuần sẽ ưu tiên đưa các nội dung xin chủ trương về các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn*).

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Thường trực Thành uỷ

2.1. Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ ủy quyền, Thường trực Thành ủy phải bàn tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của các thành viên trong Thường trực; đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau (nhất là trong công tác tổ chức và cán bộ, trong dự án đầu tư xây dựng cơ bản...) thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để bàn lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

2.2. Đối với những công việc chuẩn bị để trình Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố cần bảo đảm sự nhất trí cao trong Thường trực Thành ủy; trường hợp đã thảo luận kỹ mà vẫn chưa có sự nhất trí thì khi báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy cần trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

3. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình

Hàng năm, cùng với kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, có kiểm điểm trách nhiệm của tập thể Thường trực Thành ủy để Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố xem xét, góp ý. Bí thư và các Phó Bí thư Thành ủy tiến hành tự phê bình và phê bình trong hội nghị kiểm điểm của tập thể và cá nhân Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, trong chi bộ nơi sinh hoạt về thực hiện chức trách, nhiệm vụ đảng viên, có nhận xét của chi ủy nơi cư trú; kết quả kiểm điểm được báo cáo với hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố để lấy ý kiến và gửi về Tỉnh ủy theo quy định. Bí thư và các Phó Bí thư Thành ủy kiểm điểm nghiêm túc theo yêu cầu và nội dung gợi ý kiểm điểm của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy (nếu có).

Chương V

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 15. Nguyên tắc làm việc

1. Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Thành ủy và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng tuyệt đối không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo; đồng thời, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Điều 16. Thực hiện chương trình công tác

1. Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của Tỉnh ủy hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Thành ủy có chương trình công tác toàn khoá và hằng năm. Ban Thường vụ Thành ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khoá, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng *(có điều chỉnh theo yêu cầu thực tiễn của Đảng bộ thành phố và chỉ đạo của cấp trên)*. Trên cơ sở chương trình công tác của cấp ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan có liên quan xây dựng chương trình công tác của cơ quan, đơn vị mình cho phù hợp và tránh chồng chéo và đảm bảo thời gian triển khai thực hiện có hiệu quả.

2. Văn phòng Thành ủy phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy, Văn phòng HĐND, UBND thành phố và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, xây dựng chương trình làm việc của Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy trong từng thời gian cụ thể.

3. Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy trên cơ sở chương trình công tác của Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo, tăng cường làm việc với cấp dưới, cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Điều 17. Chế độ hội nghị, chuẩn bị nội dung hội nghị của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy

1. Chế độ hội nghị

1.1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của cấp ủy cấp trên hoặc đột xuất theo đề nghị của các đồng chí Thành ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ và các đồng chí Thường trực Thành ủy; trong trường hợp cần thiết Thường trực Thành ủy có thể điều chỉnh cho phù hợp.

1.2. Ban Chấp hành họp thường kỳ 3 tháng một lần; Ban Thường vụ họp mỗi tháng một lần. Trường hợp đặc biệt, Thường trực Thành ủy có thể triệu tập hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy để bàn những nội dung cấp bách và quan trọng về công tác xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đối ngoại... Hội nghị Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy được tiến hành phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

1.3. Thường trực Thành ủy họp mỗi tuần một lần vào thứ Hai hoặc điều chỉnh hợp lý trong tuần để nghe báo cáo công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Bí thư và các Phó Bí thư trong tuần và một số nhiệm vụ trọng tâm trong tuần tới *(Chánh Văn phòng Thành ủy phối hợp với Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố và các đơn vị liên quan, chuẩn bị các nội dung, chuyên đề khác theo phân cấp)*.

1.4. Các Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy có trách nhiệm tham dự đầy đủ kỳ họp. Các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra

Thành ủy không là Thành ủy viên, các đồng chí là thủ trưởng các phòng, ban, ngành được mời dự các hội nghị Ban Chấp hành, trừ những nội dung mà hội nghị Ban Chấp hành cần họp riêng. Tùy theo nội dung hội nghị có mời thêm các thành phần liên quan tham dự: Các đồng chí dự hội nghị có trách nhiệm đóng góp ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

1.5. Về trình tự: Thường trực Thành ủy chuẩn bị nội dung trình hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Thường vụ chuẩn bị nội dung trình Hội nghị Ban chấp hành. Tuy nhiên, tùy theo điều kiện và nội dung cụ thể, Ban Thường vụ bàn trực tiếp để quyết định, không nhất thiết do Thường trực chuẩn bị trình.

2. Chuẩn bị nội dung hội nghị

2.1. Hồ sơ, tài liệu trình hội nghị:

a) Đối với chương trình, đề án, dự án lớn, bao gồm: (1) Đề án đầy đủ (hoặc dự án, chương trình, báo cáo...); (2) Đề án tóm tắt (đối với những đề án đầy đủ có từ 20 trang trở lên); (3) Tờ trình nêu khái quát những nội dung trọng tâm, những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, những vấn đề cần xin ý kiến tại hội nghị; ý kiến các cơ quan thẩm định, ý kiến chỉ đạo của đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy phụ trách lĩnh vực, địa bàn được phân công (nếu có); (4) Dự thảo văn bản kết luận, quyết định hoặc chỉ thị, nghị quyết...

b) Đối với nội dung, công việc thông thường, gồm có: Tờ trình, đề án (dự án, báo cáo...) và dự thảo văn bản kết luận, quyết định, chỉ thị...

Giao đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy chỉ đạo Văn phòng Thành ủy kiểm tra, đôn đốc, tập hợp và chỉ đưa vào chương trình của hội nghị khi tài liệu trình đã đảm bảo đúng thời gian, nội dung, số lượng theo quy định; đồng thời thẩm định, chuẩn bị tờ trình tổng hợp các nội dung để báo cáo tại hội nghị.

2.2. Phân công chuẩn bị tài liệu:

a) Nội dung công tác sơ kết, tổng kết định kỳ các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, của Tỉnh và của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy: Thường trực Thành ủy chỉ đạo phân công Thường trực HĐND, UBND, các Ban Đảng của Thành ủy, các chi, đảng bộ trực thuộc chuẩn bị nội dung và phối hợp với Văn phòng Thành ủy để trình các hội nghị theo quy chế này.

b) Các nội dung chuyên đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực kinh tế - xã hội, công tác quốc phòng - an ninh, đối ngoại và công tác xây dựng chính quyền: Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo chuẩn bị (từ khâu dự thảo, tiếp thu ý kiến đến hoàn chỉnh báo cáo và dự thảo nghị quyết, kết luận...).

c) Các nội dung chuyên đề về công tác xây dựng Đảng, công tác vận động quần chúng (Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thành phố) thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị nào thì đơn vị đó được giao chủ trì chuẩn bị hoặc phối hợp khi cần thiết dưới sự chỉ đạo của các đồng chí Thường trực Thành ủy hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy phụ trách (từ khâu dự thảo, tiếp thu ý kiến đến hoàn chỉnh báo cáo và dự thảo nghị quyết, kết luận...).

d) Đối với các đề án, dự án chuyên đề của các đảng bộ trực thuộc thành phố: Trước hết đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy được phân công phụ trách đảng bộ phải chỉ đạo tổ chức lấy ý kiến, thẩm định đề án, dự án và hoàn chỉnh hồ sơ để trình hội nghị.

Các cơ quan, đơn vị được giao chuẩn bị tài liệu của hội nghị chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng, tiến độ, đặc biệt đối với các dự án, đề án quan trọng, phức tạp cần tổ chức hội thảo hoặc lấy ý kiến của nhân dân, các cơ quan chức năng, các chuyên gia có liên quan hoặc thành lập Hội đồng thẩm định trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2.3. Quy định về thời gian gửi tài liệu, hồ sơ hội nghị:

Đề án, tài liệu trình các hội nghị gửi về Văn phòng Thành ủy (đảm bảo số lượng, nội dung); đối với hội nghị Ban Chấp hành cần gửi trước 5 ngày làm việc; đối với hội nghị Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy cần gửi trước 3 ngày làm việc (các đề án quan trọng, phức tạp hoặc về nhân sự gửi trước 5 ngày), trừ trường hợp đặc biệt, hoặc đột xuất.

Căn cứ lịch công tác toàn khoá, năm, tháng và chương trình công tác của Thành ủy, Thường trực Thành ủy chỉ đạo chuẩn bị tài liệu, tiếp nhận tài liệu và gửi tài liệu đến các đồng chí tham gia hội nghị để lấy ý kiến (nếu cần thiết) trước hội nghị.

Văn phòng Thành ủy (hoặc cơ quan được giao) tổng hợp các ý kiến tham gia để báo cáo tại hội nghị và hoàn chỉnh văn bản chỉ đạo, quyết định tại hội nghị.

3. Tiến hành hội nghị

3.1. Tại hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy nghe tờ trình của cơ quan chuẩn bị đề án, dự án (hoặc báo cáo nội dung) và báo cáo tổng hợp các ý kiến tham gia (hoặc ý kiến của cơ quan, hội đồng thẩm định); cơ quan chuẩn bị và cơ quan tổng hợp (hoặc cơ quan, hội đồng thẩm định đề án) phải cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết để Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy tập trung thảo luận và quyết định.

Đối với nội dung quan trọng, phức tạp, còn ý kiến khác nhau, nếu cần thiết thì tiếp tục thảo luận tại hội nghị tiếp theo hoặc quyết định bằng hình thức biểu quyết thích hợp. Trường hợp Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy không dự họp thì gửi ý kiến bằng văn bản.

3.2. Trong một số trường hợp, do yêu cầu giải quyết gấp, không có điều kiện triệu tập hội nghị mà nội dung phải giải quyết không phức tạp thì Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy chỉ đạo gửi văn bản xin ý kiến trực tiếp các Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy. Các đồng chí được xin ý kiến nghiên cứu, tham gia và gửi đúng thời hạn, ngoài thời hạn đã quy định trong văn bản xin ý kiến thì những nội dung gửi xin ý kiến được hiểu là đã chấp thuận, đồng ý.

3.3. Đối với những vấn đề đã có nghị quyết và nghị quyết đó vẫn còn giá trị lãnh đạo, chỉ đạo thì Ban Chấp hành, Ban Thường vụ không ra nghị quyết mới mà chỉ tập trung kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết đã có, ra kết luận bổ sung những chủ trương, giải pháp cần tiếp tục thực hiện.

4. Ban hành các văn bản chỉ đạo, quyết định sau hội nghị

4.1. Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì trình chương trình, kế hoạch, đề án, dự án (hoặc báo cáo) phải chịu trách nhiệm tiếp thu các ý kiến tại hội nghị trình xin ý kiến và hoàn thiện các dự thảo văn bản quyết định sau hội nghị (nghị quyết, chỉ thị, thông báo, kết luận, kế hoạch, chương trình hành động...); phối hợp với Văn phòng Thành ủy để trình cấp có thẩm quyền ký ban hành.

4.2. Các nội dung thảo luận (hoặc cho ý kiến) và đã được thống nhất quyết định tại hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy (hoặc những văn bản thực hiện lấy ý kiến trực tiếp do không tổ chức được hội nghị) được văn bản hóa thành các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, quyết nghị, chương trình, kế hoạch... để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

4.3. Chỉ thị, nghị quyết, kết luận, quyết định, chương trình, kế hoạch... thuộc thẩm quyền cấp nào thì cấp đó ký ban hành sau khi đã thống nhất trong tập thể. Văn phòng Thành ủy chỉ thừa lệnh ký các thông báo kết luận về ý kiến chỉ đạo của Thường trực Thành ủy khi được giao theo kết luận của Thường trực Thành ủy.

Điều 18. Chế độ kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết

1. Chế độ kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên theo chương trình, kế hoạch, đột xuất. Đưa chế độ kiểm tra, giám sát việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết, kết luận thành quy định bắt buộc để các cấp ủy đảng chỉ đạo thường xuyên và quyết liệt. Việc kiểm tra giám sát có thể thông qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo; thông qua việc lấy ý kiến phản ánh, góp ý của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tăng cường giám sát để phát hiện sớm, phòng ngừa và ngăn chặn các vi phạm có thể xảy ra.

2. Sau kiểm tra, giám sát, tập trung chỉ đạo khắc phục hậu quả; xử lý nghiêm các sai phạm đối với tất cả các tập thể, cá nhân có trách nhiệm trực tiếp và liên đới; tiếp tục giám sát việc thực hiện kết luận sau kiểm tra, giám sát.

3. Thực hiện việc sơ kết, tổng kết chỉ thị, nghị quyết của Đảng theo chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của thành phố hoặc chỉ đạo các cấp ủy đảng trực thuộc thành phố sơ kết, tổng kết; đúc rút kinh nghiệm để tiếp tục chỉ đạo.

Các chỉ thị, nghị quyết, quy định, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Thành ủy thuộc ngành, lĩnh vực nào thì Ban Thường vụ Thành ủy giao cho cơ quan có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương thì Ban Thường vụ giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Điều 19. Chế độ tự phê bình, phê bình và chất vấn trong sinh hoạt cấp ủy

1. Hằng năm, các Ủy viên Ban Chấp hành tiến hành tự phê bình và phê bình trong hội nghị kiểm điểm của tập thể Ban Thường vụ cấp ủy hoặc tập thể lãnh đạo cơ quan nơi công tác.

2. Trong các hội nghị Ban Chấp hành, dành thời gian thỏa đáng để các đồng chí Thành ủy viên thực hiện chế độ tự phê bình, phê bình; thực hiện chế độ chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định hiện hành.

3. Tại hội nghị Ban Chấp hành cuối năm: Ban Thường vụ, Ban Chấp hành có báo cáo kiểm điểm việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương lớn, các nghị quyết quan trọng của tỉnh và của thành phố; kiểm điểm về sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Thành ủy trong năm đó để Ban Chấp hành xem xét, góp ý kiến.

4. Cuối nhiệm kỳ, Thành ủy kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Ủy viên Ban chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

Điều 20. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện chế độ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh, HĐND, UBND Tỉnh, các Ban Đảng của Tỉnh ủy theo quy định.

2. Bí thư và các Phó Bí thư Thành ủy thay mặt cấp ủy chịu trách nhiệm về các báo cáo hoặc những vấn đề xin ý kiến Tỉnh theo lĩnh vực được phân công, nếu thấy cần thiết thì xin ý kiến đóng góp của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy trước khi ký đề báo cáo Tỉnh.

3. Ban Thường vụ Thành ủy báo cáo về những công việc quan trọng mà Ban Thường vụ Thành ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Ban Chấp hành. Những vấn đề giải quyết theo thẩm quyền nếu phức tạp hoặc còn ý kiến khác nhau, khi thấy cần thiết thì báo cáo, xin ý kiến cấp trên trực tiếp.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố; các Ban Đảng của Thành ủy; các chi, đảng bộ trực thuộc Thành ủy; các phòng, ban, ngành thực hiện chế độ báo cáo Thường trực Thành ủy theo định kỳ hằng tháng (ngày 20), ba tháng, sáu tháng, chín tháng (vào ngày 15 tháng cuối quý) và báo cáo năm (vào ngày 15/11); các báo cáo khác khi có đột xuất; nội dung tập trung vào những vấn đề quan trọng, cần thiết và những kiến nghị đề xuất.

5. Chương trình công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy được gửi đến các đồng chí Thành ủy viên, các chi, đảng bộ trực thuộc vào ngày cuối của tháng trước.

6. Mỗi Ủy viên Ban Chấp hành đều phải tự xây dựng và thực hiện chương trình học tập để nâng cao trình độ mọi mặt; thực hiện nghiêm chế độ học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, lý luận chính trị theo quy định của Trung ương. Tham gia nghiêm túc các lớp học đào tạo, bồi dưỡng do thành phố, tỉnh và Trung ương tổ chức.

7. Ủy viên Ban Chấp hành phải thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 21. Chế độ đi công tác cơ sở; dự hội nghị, lễ kỷ niệm, lễ hội của các phòng, ban, địa phương, đơn vị và tiếp khách; tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và nhân dân

1. Hằng năm, Ban Thường vụ Thành ủy làm việc với Đảng ủy các đảng bộ trực thuộc Thành ủy để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Thành viên thường trực Thành ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và tiếp xúc, đối thoại với nhân dân.

3. Ủy viên Ban Chấp hành chủ động bố trí, sắp xếp công việc, ít nhất 01 lần/tháng để đi cơ sở nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của nhân dân, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; trường hợp vượt thẩm quyền giải quyết phải báo cáo cấp trên xin ý kiến chỉ đạo. Việc đi công tác cơ sở phải bảo đảm thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, tránh phô trương, hình thức, đại khái, qua loa, chiếu lệ.

4. Các phòng, ban, xã, phường, đơn vị tổ chức các sự kiện quan trọng khi mời nhiều đồng chí Thường trực Thành ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy dự phải thông báo cho Văn phòng Thành ủy biết để báo cáo Thường trực Thành ủy chỉ đạo điều hòa, phối hợp việc cử đại diện đi dự.

5. Việc tiếp khách quốc tế, trong nước, các đoàn khách của Thành phố, do Văn phòng Thành ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp tham mưu, đề xuất.

Điều 22. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Thành ủy được Ban Thường vụ ủy quyền đều được văn bản hóa dưới danh nghĩa của Ban Thường vụ Thành ủy và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Thành ủy có tính đôn đốc, nhắc nhở trong giải quyết công việc hằng ngày và giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ; các quyết định xử lý cụ thể của mỗi đồng chí thành viên trong Thường trực khi lấy danh nghĩa Thường trực Thành ủy để giải quyết công việc đều phải do Văn phòng Thành ủy thông báo bằng văn bản, trừ những trường hợp mà các đồng chí Thường trực Thành ủy cần chỉ đạo hoặc xử lý trực tiếp.

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực Thành ủy và của từng đồng chí trong Thường trực Thành ủy phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy phải có trên 1/2 số thành viên đương nhiệm tán thành. Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp Ban Thường vụ được thì Thường trực Thành ủy chỉ đạo Văn phòng Thành ủy gửi xin ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản, khi có trên 1/2 thành viên Ban Thường vụ đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó có giá trị như nghị quyết của cuộc họp;

trường hợp, tuy đã có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Ban Thường vụ thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Tổ chức thực hiện

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế này.

Văn phòng Thành ủy chủ trì phối hợp với Cơ quan Ủy ban kiểm tra - Thanh tra, Cơ quan Tổ chức - Nội vụ Thành phố và các cơ quan liên quan giúp Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế, đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết. Cuối nhiệm kỳ tổng kết, đánh giá việc thực hiện Quy chế.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Các Ban Đảng Tỉnh ủy (b/c),
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các đồng chí ủy viên UBKT Thành ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc TP,
- Lưu VPTU.

T/M BAN CHẤP HÀNH

BÍ THƯ



Trần Văn Lâm